TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18/06/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa ; Ông Trần Đức Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân.

Trong ngày 18 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐ-HPT ngày 31/05/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm M, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Số 1, tổ 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn L, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Số 42, tổ 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm M và anh Nguyễn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng kí kết hôn tại UBND phường X ngày 28/12/2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà anh L có địa chỉ: số 42, tổ 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị M sinh con chung tháng 06/2022. Do bố mẹ đẻ chị và anh L đều đã mất nên chị M thuê người giúp việc nhà và trông con sau khi sinh con một thời gian. Chị và anh M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 12/2022 nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con, gia đình, hay về khuya, lúc ở nhà cũng chỉ chơi điện tử, không giúp chị làm việc nhà. Mới đầu chị có nói chuyện, khuyên ngăn anh L nhưng anh L không nghe và thường xảy ra cãi vã giữa hai bên. Từ đầu năm 2023, công việc gia đình, chăm sóc con cái đều do chị M đảm

nhận, anh L để mặc cho chị lo liệu. Chị M đã nói chuyện thẳng thắn với anh L nhưng anh L đã to tiếng với chị, chị cũng nói nếu anh L không thay đổi, chị và con sẽ ra khỏi nhà nhưng anh L cũng không phản đối hay giữ vợ con lại. Anh L không thay đổi nên chị đã chuyển ra khỏi nhà và thuê nhà tại số 1, tổ 1, phường X để ở cùng con và người giúp việc. Sau khi chị và con trai ra khỏi nhà, anh L đến thăm con duy nhất một lần. Khi con của anh chị ốm, phải nằm viện, chị nhắn cho anh L, anh L cũng không vào chăm nom con hay hỏi han gì. Chị đã cùng con của anh chị ra ngoài ở từ tháng 4/2023 và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Chị M xác định tình cảm không còn, chị và anh L không thể duy trì hôn nhân nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị M và anh L có một con chung là Nguyễn Q, sinh ngày 22/6/2022. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q sau ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L không có tài sản chung, nợ chung.

Chị M đang thuê căn hộ và toàn bộ nội thất tại tòa nhà số 1, tổ 1, phường X để làm nơi ở của hai mẹ con chị từ tháng 8/2023 đến nay với thời hạn thuê là 12 tháng và có thể gia hạn thêm (Có hợp đồng thuê nhà đã gửi Tòa án). Chị làm thợ xăm mình tự do, thời gian làm việc từ 08 h00 sáng đến 18h00 chiều với thu nhập trung bình khoảng 80 triệu đồng/tháng (Chủ quán chuyển khoản vào tài khoản của chị số: 355XXX mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam). Chị có thuê người giúp việc nhà và chăm con đỡ chị.

Bị đơn, anh Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để cung cấp lời khai, ý kiến để tham gia phiên họp, hòa giải nhưng anh L không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, Tòa án đến nhà anh L đang ở để thu thập lời khai, chứng cứ nhưng anh L không có nhà nên không thu thập được lời khai, ý kiến của anh L.

Địa phương nơi anh L cư trú cung cấp: Quá trình chung sống, anh L, chị M có mâu thuẫn hay không, địa phương không nắm rõ do anh chị không đề nghị hòa giải, không có xô xát, cãi vã lớn. Thời gian gần đây không thấy chị M và cháu Q ở nhà anh L nhưng chị M chuyển đi đâu ở, địa phương không biết. Anh L không có việc làm ổn định còn chị M có đi làm nhưng không rõ là làm công việc gì.

Tại phiên tòa:

- Chị M trình bày : Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L ; Giao con chung của chị và anh L là cháu Q cho chị nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con ; Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, trông tụng đều được thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M đã chấp hành các quy định tại Điều 70,71, 234, anh L không chấp hành và từ chối thực hiện quy định tại Điều 70,71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh L; Chị M được ly hôn với anh L ; Giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 22/6/2022 cho chị M nuôi dưỡng, không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung ; Chị M không yêu cầu Tòa án tài sản chung, nợ chung nên không giải quyết. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn L là bị đơn trong vụ án thường trú và cư trú tại tổ dân phố 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt anh L: Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn L và chị Phạm M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 28/12/2021. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không hỗ trợ vợ trong việc chăm sóc gia đình, con cái. Chị M đã nói chuyện, có trao đổi với anh L nhưng anh L không thay đổi. Anh chị đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay và hai bên không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn. Chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh L. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ và tham gia hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc chứng tỏ anh L cũng không có nguyện vọng hòa giải. Xét anh L, chị M không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng hướng tới mục đích chung là xây dựng hôn nhân, gia đình hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ly với anh L.

2.2. Về con chung : Anh L, chi M có một con chung là Nguyễn Q, sinh ngày 22/6/2022. Khi anh chị ly thân, chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Chị M

có nguyện vọng được nuôi cháu Q. Xét cháu Q dưới 36 tháng tuổi và chị M có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Q cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L là người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Q nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Chị M khai chị và anh L không có tài sản chung, nhà đất, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng : Các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm M đối với anh Nguyễn L.

3. Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm M được ly hôn với anh Nguyễn L.

4. Về con chung: Anh L, chị M có có một con chung là Nguyễn Q, sinh ngày 22/6/2022. Giao con chung là Nguyễn Q cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

5. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Q cho đến khi có sự thay đổi khác.

6. Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

7. Về án phí : Chị Phạm M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0021326 ngày 03/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Chị M đã nộp đủ án phí.

8. Về quyền kháng cáo : Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- TAND, VKSND TP. Hà Nội;
- UBND phường X;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan